

MC-Poly Primer

Sơn lót cho sản phẩm Polyurea và Polyurethane.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

- MC-Poly Primer** là loại sơn hiệu suất cao một thành phần sử dụng phản ứng với hydro hoạt tính của Polyisocyanate và Polyol. Là lớp sơn lót trong suốt cho khả năng thẩm thấu vào bề mặt bê tông, tăng độ bám dính của sơn và bê tông.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Hệ thống xử lý độ ẩm loại một thành phần.
- Tăng hiệu quả gia cố bề mặt bê tông và chống ẩm bề mặt.
- Thi công nhanh chóng, đơn giản với độ bám dính tuyệt vời.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Bê tông:** Sản phẩm được dùng để làm sạch bề mặt bê tông đang được bảo dưỡng trong ngày thứ 28 sau khi đổ bê tông, ở nhiệt độ bình thường.
- Điều kiện thi công:** ① Nhiệt độ : 5~32°C
② Độ ẩm tương đối: 30~85%
- Tỷ lệ pha loãng : Vui lòng hạn chế sử dụng chất pha loãng nhất có thể.
- Phương pháp thi công : Vui lòng thi công bằng chổi, con lăn hoặc phun.
 - Thời gian sử dụng sau khi trộn (giờ) : ≥ 4 (20°C) - Thời gian đóng rắn (giờ) : ≤ 24 (20°C)
 - Thời gian khô bề mặt (hrs) : ≤ 1 (20°C) - Có thể sơn lớp tiếp theo (giờ) : 4~24 (20°C)
- Phải làm việc trong điều kiện đủ thông gió và vui lòng đeo thiết bị bảo vệ hô hấp khi làm việc trong không gian kín.
- Chỉ sử dụng chất pha loãng urethane được chỉ định. Không sử dụng chất pha loãng của hãng khác hoặc có chứa cồn (chất pha loãng epoxy, chất pha loãng sơn mài, v.v.) vì chúng gây ra hiện tượng cứng hóa kém.
- Tránh xa lửa và ánh nắng trực tiếp. Bảo quản ở nơi khô mát, nhiệt độ 5~35°C và bảo quản phần còn lại sau khi sử dụng trong hộp kín. Sản phẩm tiếp xúc với không khí có thể làm tăng độ nhớt và cứng bên trong trong trường hợp bảo quản trong thời gian dài.
- Nếu lớp nền hấp thụ nhiều thì có thể phải sơn nhiều lần. Tuy nhiên, hiện tượng bong tróc có thể xảy ra khi sơn quá nhiều.
- Nếu cần thiết có thể trộn với xi măng (tỷ lệ: **MC-Poly Primer**/xi măng = 1/1) để đạt độ bám dính tốt.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Hạng mục thử nghiệm	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
Thời gian khô	Trong 10 phút	KS M 5000:2014
Hàm lượng chất rắn (105 ± 2)°C; 3 giờ)	Hơn 33%	KS M 5000:2014
Độ nhớt ((25 ± 1)°C)(*)	Hơn 20 mPa.s	KS M 3705:2015

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.